

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC - MỘT YÊU CẦU CẤP THIẾT CỦA QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC Ở NƯỚC TA HIỆN

NAY Dương Văn Toàn - Trường Sĩ quan Chính trị

Ngày nhận bài: 06/03/2017; ngày sửa chữa: 07/03/2017; ngày duyệt đăng: 17/03/2017.

Abstract: Development of human resources is the prerequisite for the success of industrialization and modernization of the least developed countries including Vietnam. In the article, author proposes solutions to enhance quality of human resources to meet requirements of socio-economic development of our country in current period. Moreover, this is an urgent requirement of the industrialization and modernization in accordance with knowledge economy development in our country today.

Keywords: Industrialization and modernization, human resources; socio-economic development.

1. Mở đầu

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) là con đường cơ bản và duy nhất để phát triển nền KT-XH đối với bất cứ quốc gia nào, nhất là các nước chậm và đang phát triển. Chỉ có CNH, HĐH mới có thể rút ngắn được thời gian phát triển KT-XH so với những nước “đi trước”. Và nước ta không phải là ngoại lệ. Trong công cuộc CNH, HĐH, nguồn nhân lực - với tư cách là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội - chính là yếu tố quyết định quan trọng nhất, là động lực cơ bản nhất.

Đề cập vai trò của nguồn nhân lực, Mác và Ăngghen đã từng chỉ ra rằng, muốn nâng sản xuất công nghiệp và nông nghiệp lên đến mức độ cao mà chỉ có phương tiện cơ giới và hóa học phù trợ thì không đủ, mà còn cần phải phát triển một cách tương xứng năng lực của con người sử dụng những phương tiện đó nữa. Người nông dân và người công nhân, sau khi được thu hút vào đại công nghiệp, đã thay đổi toàn bộ lối sống của họ và bản thân họ đã trở thành những con người hoàn toàn khác hẳn. Trong xã hội tương lai cũng vậy, việc tiến hành sản xuất tập thể bằng lực lượng của toàn xã hội và sự phát triển mới của nền sản xuất do việc đó mang lại, sẽ cần đến những con người hoàn toàn mới và sẽ tạo nên những con người mới.

Thực tế đã chứng minh, nguyên nhân đưa tới sự thành công của các quốc gia và vùng lãnh thổ có nền công nghiệp phát triển ở châu Á như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Hồng Kông... không chỉ bắt nguồn từ phát triển khoa học - công nghệ, mà chủ yếu là dựa vào nguồn nhân lực có hàm lượng chất xám cao. Vì thế, có thể khẳng định, nguồn nhân lực đã trở thành yếu tố quan trọng nhất, có ảnh hưởng mang

tính quyết định đối với

sự thịnh vượng của quốc gia dân tộc trong quá trình tồn tại và phát triển.

Đảng ta đã xác định nhân tố con người - chính xác hơn là vốn con người, vốn nhân lực, bao gồm cả sức lao động, trí tuệ và tinh thần gắn với truyền thống của dân tộc - là vốn quý nhất, quyết định sự phát triển của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH. Nhân tố này nếu được giải phóng sẽ trở thành nguồn nội lực vô tận để phát triển đất nước. Vì thế, giải phóng tiềm năng con người để phát huy tối đa nguồn nhân lực trong sự nghiệp CNH, HĐH là một trong những quan điểm đổi mới có tính đột phá trong đường lối phát triển KT-XH của Đảng ta trong thời kỳ mới.

Quán triệt tinh thần đó, Đảng và Nhà nước ta luôn chú ý quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho những người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH. Những năm gần đây, chỉ số giáo dục của nước ta đã bằng và vượt một số nước trong khu vực. Cơ cấu và trình độ đào tạo nghề đối với người lao động cũng biến đổi theo chiều hướng tích cực. Theo đó, tỉ lệ lao động kỹ thuật đã tăng mạnh, số lượng lao động qua đào tạo nghề tham gia lao động ngày càng tăng, góp phần làm ra nhiều của cải cho đất nước và đưa nền kinh tế tăng trưởng nhanh, đồng thời tăng thu nhập cho người lao động.

Tuy nhiên, nguồn nhân lực hiện nay của Việt Nam vẫn đang có những tồn tại đáng quan tâm như: tỉ lệ lao động được đào tạo còn ít, trình độ chuyên môn của người lao động thấp, chưa đáp ứng được với yêu cầu thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

Để việc GD-ĐT phát huy được trong sự nghiệp

đổi mới, tạo ra được nguồn lao động có chất lượng đáp ứng

yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức, cần phải làm tốt mấy vấn đề sau: **2.1.**

Phổ cập trung học cơ sở và phát triển giáo dục trung học phổ thông nhằm nâng cao trình độ văn hóa cho người lao động

Giải pháp này cần hướng vào mấy điểm cơ bản sau: - Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, gia đình và cá nhân về tầm quan trọng của phổ cập trung học cơ sở và phát triển giáo dục trung học phổ thông; - Phát triển mạng lưới trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, tăng tỉ lệ học sinh bán công, dân lập ở các thành phố, thị xã, vùng kinh tế phát triển, tạo điều kiện cho mọi đối tượng trong xã hội đạt được trình độ học vấn trung học cơ sở và tiến tới đa số đạt trung học phổ thông. Nhà nước tập trung hỗ trợ cho các địa phương có khó khăn, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa để hoàn thành tiêu chuẩn phổ cập trung học cơ sở.

2.2. Phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông

Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục cho mọi thành viên trong xã hội thấy được sự cần thiết và lợi ích của việc lựa chọn con đường học tập phù hợp với bản thân và xã hội, tạo môi trường thuận lợi để các thành viên khi có điều kiện có thể phấn đấu nâng cao trình độ.

Trước mắt, cần tạo mọi điều kiện thu hút khoảng 70% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông, đáp ứng nhu cầu học tập gia tăng nhanh và nhu cầu đào tạo lao động chuyên môn kỹ thuật trình độ cao hơn của người dân. Tiến hành phân luồng bằng các chính sách: ưu tiên cho những học sinh có chứng chỉ đào tạo nghề được vay vốn để sản xuất kinh doanh. Tôn trọng nguyện vọng và quyền lợi tiếp tục học lên của mọi công dân. Các bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, bổ túc văn hóa đều được bình đẳng về cơ hội trong việc thi vào các trường cao đẳng, đại học.

2.3. Khắc phục bệnh thành tích và tình trạng hình thức trong giáo dục; cải cách nội dung, phương pháp GDĐT theo hướng phù hợp với các yêu cầu của từng cấp đào tạo, bảo đảm tính cơ bản, hiện đại nhưng tinh giản,

vừa sức, tăng tính thực tiễn và thực hành Các nội dung đào tạo phải cập nhật các tiến bộ khoa học -

công nghệ hiện đại, công nghệ đang được đổi mới áp dụng trong nền kinh tế và phải đáp ứng cho chính nhu cầu của thực tiễn; xây dựng các chương trình liên thông giữa các cấp trình độ đào tạo. Đưa công nghệ thông tin vào trường học bằng cách tận dụng các nguồn đầu tư để trang bị và xây dựng các phòng máy vi tính, thiết kế các chương trình môn học máy tính phù hợp cho các loại trường. Tăng cường sử dụng máy vi tính trong dạy học ở những vùng có điều kiện, tiến tới sử dụng công nghệ

thông tin để thay đổi phương pháp dạy và học; áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình dạy và học. Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các hình thức giáo dục thể chất nội, ngoại khóa, các hoạt động văn hóa xã hội; tăng cường năng lực giao tiếp, kỹ năng và thái độ hợp tác trong công việc.

2.4. Hoàn chỉnh mạng lưới các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng trong cả nước. Khuyến khích xây dựng các trường đại học, cao đẳng dân lập, tư thục ở những nơi trường công lập không đáp ứng đủ nhu cầu đào tạo

Hướng các trường đại học thực hiện các chức năng: GD-ĐT, nghiên cứu khoa học và cung cấp dịch vụ cho xã hội. Giảng viên đại học vừa có nhiệm vụ đào tạo, vừa có nhiệm vụ nghiên cứu và tư vấn chuyển giao khoa học công nghệ. Có chế độ hợp lý để đảm bảo cho giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học và công nghệ có thu nhập tương xứng với kết quả các hoạt động nghiên cứu, triển khai. Các trường đại học một mặt đầu tư thành lập các tổ chức sản xuất, kinh doanh và dịch vụ phù hợp với năng lực và sở trường của mình, mặt khác mở rộng quan hệ liên doanh, liên kết với các trường đại học khác, với các viện nghiên cứu và các cơ sở sản xuất kinh doanh.

2.5. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý GD-ĐT

Cần nhanh chóng hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp luật về GD-ĐT. Tăng cường chức năng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách và quy định. Tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các trường, thành lập và khẩn trương triển khai hoạt động của các hội đồng thẩm định chất lượng (nhất là các trường dạy nghề) để đảm bảo chất lượng đào tạo của các cấp trình độ.

Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên về

kiến thức và kỹ năng quản lý, lập kế hoạch cho cán bộ quản lý các trường; sử dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật thích hợp để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý.

3. Kết luận

Đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức trong điều kiện hiện nay là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với xu thế và quy luật khách quan. Song kết quả của quá trình này lại phụ

thuộc rất lớn vào chất lượng nguồn nhân lực và khoa học công nghệ. Trong khi đó, chất lượng nguồn nhân lực lại phụ thuộc nhiều vào công tác GD-ĐT. Vì vậy, không có gì quan trọng hơn việc tăng cường công tác GD-ĐT để qua đó mà nâng dần chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn của đất nước. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã nhắc nhở: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời.

(Xem tiếp trang 19)

GD-ĐT, theo chúng tôi các nhóm giải pháp mà chúng tôi đề xuất trong bài viết là cơ sở để các trường đại học sư phạm nghiên cứu và áp dụng một cách cụ thể, linh hoạt góp phần nâng cao chất lượng ĐTGV THPT trong bối cảnh hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tennessee - Dallas (2012). *Introduction: From Quality Assurance to Quality Culture*. In Quality Assurance and Teacher Education, ed J.
- [2] Quốc hội (2009). *Luật Giáo dục*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] PhạmKim Anh (2016). *Thực trạng năng lực đội ngũ giáo viên phổ thông trung học trước yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông*. Kỷ yếu hội thảo quốc tế, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 12/2016, tr 58-65.
- [4] Bộ GD-ĐT (2015). *Những vấn đề chung về phát triển chương trình đào tạo giáo viên (Tài liệu tập huấn cán bộ, giảng viên các cơ sở đào tạo giáo viên phổ thông về phát triển chương trình đào tạo)*.
- [5] Đặng Thành Hưng (2012). *Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 43, 12/2012, tr 18-26.
- [6] Chính phủ (2005). *Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 2/11/2005 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.
- [7] Nguyễn Cảnh Toàn (1998). *Tự giáo dục, tự học, tự nghiên cứu*. NXB Giáo dục.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC... (Tiếp theo trang 21)

Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi” [1; tr 215]. Lênin, trong tác phẩm “*Thà ít mà tốt*” cũng đã đề cao vai trò của việc học tập khi nhấn mạnh rằng: “Không có cách nào khác ngoài việc học

tập,... học tập,... học tập mãi và phải làm sao cho việc học tập thực sự ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người, hoàn toàn và thực tế trở thành một bộ phận khăng khít của cuộc sống” [2].

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1997). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 8). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Đỗ Tư (2001). *Thà ít mà tốt - Di chúc chính trị cuối cùng của Lenin*. Tạp chí Lý luận Chính trị, số 4, tr 3. [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Nguyễn Thanh (2005). *Phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Vũ Minh Mão - Hoàng Xuân Hoà (2004). *Dân số và chất lượng nguồn nhân lực ở Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế*. Tạp chí Cộng sản, số 709, tr 65.
- [6] Trần Khánh Đức (2004). *Quản lý và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO&TQM*. NXB Giáo dục.

CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0...

(Tiếp theo trang 46)

Mỗi khi mô hình giáo dục tiên tiến được vận dụng sẽ kéo theo những thay đổi về thiết kế hệ thống mang tính tổng thể với chương trình linh động hơn, kiến thức cập nhật hơn, hướng tới phát triển các kỹ năng, năng lực phát triển tư duy hệ thống và liên ngành theo hướng số hóa tạo ra nguồn nhân lực lao động chất lượng đáp ứng xu thế của thị trường công nghiệp 4.0 với những công nghệ vượt trội của trí tuệ nhân tạo, của người máy và internet vạn vật.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hermann, Pentek - Otto (2016). *Design Principles for Industrie 4.0*. Scenarios IEEE:

- 10.1109/ HICSS.2016.488.
- [2] Weller - Anderson (2013). *Digital resilience in higher education*. European Journal of Open, Distance and E-Learning, Vol 16 (1), pp. 53-66.
- [3] Weinberger - Fischer - Mandl (2002). *Fostering individual transfer and knowledge convergence in text-based computer-mediated communication*. Proceedings of CSCL 2002. Mahwah, NJ: Lawrence Erlbaum.
- [4] Lu J - Lu C - Yu CS - Yao JE (2014). *Fostering individual transfer and knowledge convergence in text-based computer-mediated communication*. In G. Stahl (Ed.), *Pedagogical Roles and Competencies of University Teachers Practicing in the E-Learning Environment* 2014.
- [5] A. Abdelrazeq - D. Janssen - C. Tummel - A. Richert - S. Jeschke (2016). *Teacher 4.0: Requirements of the teacher of the future in context of the fourth industrial revolution*. ICERI 2016.
- [6] Jayendrakumar N. Amin1 (2016). *Redefining the Role of Teachers in the Digital Era*. The International Journal of Indian Psychology, Vol 3, Issues 3, No 6, pp. 40-45.
- [7] Trần Khánh Đức (2014). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*. NXB Giáo dục Việt Nam.